

Bản án số: 880/2024/HC-PT
Ngày: 21- 8 - 2024
V/v Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh
Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 420/2024/TLPT-HC ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 101/2023/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2348/2024/QĐPT-HC ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: Số D Đường N, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Lê Viết T1, sinh năm 1963 (vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1989 (có mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: 27 Sông G, Khu K, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V.

Địa chỉ: Số H L, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Vũ T2 - Chủ tịch (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V.

Địa chỉ: Số A đường X, phường T, thành phố V.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc T3 - Chủ tịch (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo: Người khởi kiện là bà Đỗ Thị T.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 3907/QĐ-KPHQ ngày 18/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V “Về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”;

- Hủy Quyết định số 3301/QĐ-CCXP ngày 08/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V “Về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả”;

- Hủy Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V “Về việc giải quyết đơn khiếu nại” của bà T;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường thiệt hại cho bà Đỗ Thị T do các quyết định hành chính nêu trên gây ra với số tiền 120.000.000 đồng.

Cơ sở khởi kiện:

Đầu năm 2003, bà T sử dụng đất tại số A L (nay là số D đường T), phường T, thành phố V để sinh sống và bán nước giải khát. Thời gian đó, thửa đất nêu trên không có ai sử dụng và quản lý. Vì vậy, trong năm đó bà T xây dựng một căn nhà cấp bốn có diện tích 142,3m² dựng bằng tôn để ở. Sau này để thêm phần kiên cố bà T tiếp tục xây một bức tường gạch trát xi măng bên trong, tổng chi phí xây dựng căn nhà khoảng 100.000.000 đồng. Trong suốt quá trình sử dụng đất, bà T chưa từng tranh chấp với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào và cũng chưa bị xử lý vi phạm hành chính nào trong lĩnh vực đất đai. Do đó bà T nhận thấy việc sử dụng đất là ổn định, liên tục từ năm 2003. Bà T sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 nên bà T đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất này.

Ngày 18/8/2020, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định số 3907/QĐ-KPHQ về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” đối với bà T. Không đồng ý với Quyết định này, bà T đã gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố V, sau đó hai bên tiến hành đối thoại về việc giải quyết đơn khiếu nại nhưng không thống nhất được điều gì.

Ngày 08/6/2021, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định số 3301/QĐ-CCXP về việc “cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả”, qua đó yêu cầu bà T tháo dỡ công trình xây dựng trên đất và khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi xây dựng. Tuy nhiên, trong Quyết định trên không thể hiện rõ phần diện tích 142,3m² đó hoàn toàn là đất lấn chiếm hay chỉ một phần? Phần lấn chiếm đó thuộc quyền sử dụng của cá nhân, tổ chức nào? Liệu trong đó có phần diện tích nào mà Ủy ban nhân dân thành phố V thu hồi có phần diện tích đất bà T được quyền sử dụng không?

Ngày 17/01/2022, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định số 315/QĐ-UBND “Về việc giải quyết khiếu nại” của bà T nhưng đến ngày 20/5/2022 bà T mới nhận được bản photo Quyết định này. Trong Quyết định có nêu: “Ngày 24/11/2021, phòng Quản lý Đô thị chủ trì, mời các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đối thoại với bà Đỗ Thị T để thông qua kết quả xác minh và hướng giải quyết vụ việc khiếu nại. Tuy nhiên, bà Đỗ Thị T vắng mặt tại buổi đối thoại mà không có lý do chính đáng”. Bà T không đồng ý với điều này bởi trước ngày đối thoại diễn ra bà T không hề nhận được bất kỳ thông báo nào về việc này.

Ngày 02/6/2022, Ủy ban nhân dân phường T “Biên bản cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả” và “Biên bản niêm phong, đưa về kho để trông giữ đồ dùng, vật dụng có tại công trình vi phạm”, qua đó thi hành Quyết định 3301/QĐ-CCXP ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố V.

Việc ban hành các quyết định hành chính nói trên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Việc cưỡng chế buộc tháo dỡ nhà dẫn đến thiệt hại về tài sản cho bà T. Số tiền 120 triệu đồng là giá trị ước tính tài sản bị tháo dỡ (bà T sẽ cung cấp chứng cứ chứng minh cụ thể sau).

Người bị kiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V có văn bản ý kiến:

- Về hành vi vi phạm:

+ Hành vi thứ nhất: Bà Đỗ Thị T tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng tại một phần các thửa đất số 06, 31, 32 (thửa đất cũ số 8, 10, 16), tờ bản đồ số 61 (tờ bản đồ cũ số 02), bản đồ địa chính Phường T, địa chỉ số A đường T, phường T, thành phố V.

+ Hành vi thứ hai: Bà Đỗ Thị T chiếm đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị thuộc một phần các thửa đất số 06, 31, 32 (thửa đất cũ số 8, 10, 16), tờ bản đồ số 61 (tờ bản đồ cũ số 02), bản đồ địa chính Phường T, địa chỉ số A đường T, Phường T, thành phố V. Diện tích 142,3m² thuộc một phần thửa đất số 8 + 10 + 16, tờ bản đồ số 2, bản đồ địa chính phường T Khu đất có nguồn gốc do Ủy ban nhân dân phường B1 đăng ký sử dụng, phần diện tích đất này thuộc quy hoạch đường giao thông khi Nhà nước giao cho Bưu điện T4 và Trung tâm N.

- Về hiện trạng: Bà Đỗ Thị T tổ chức thi công công trình có kết cấu: Tường tôn, mái lợp tôn, cột gỗ và sắt, nền xi măng và gạch, diện tích xây dựng: 142,3m² tại một phần các thửa đất nêu trên. Thời điểm xây dựng trước năm 2003.

- Về việc giải quyết khiếu nại:

Ngày 11/6/2020, Ủy ban nhân dân phường T đã lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự xây dựng số 03/BB-VPHC, Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 03/BB-VPHC đối với bà Đỗ Thị T, địa chỉ số A đường T, phường T, thành phố V.

Ngày 15/6/2020, Ủy ban nhân dân phường T có Báo cáo số 1046/BC-UBND về việc đề xuất xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng

theo thẩm quyền đối với bà Đỗ Thị T.

Ngày 18/8/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 3907/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đỗ Thị T.

Ngày 08/6/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 3301/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đỗ Thị T.

Ngày 25/8/2020, bà Đỗ Thị T có đơn khiếu nại: đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố V rút lại Quyết định số 3907/QĐ-KPHQ ngày 18/8/2020 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và xem xét cho Bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ngày 13/01/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của bà T với nội dung chính: Bác đơn, không công nhận đối với nội dung khiếu nại của bà Đỗ Thị T.

Ngày 02/6/2022, Ủy ban nhân dân phường T đã chủ trì, thi hành Quyết định số 3301/QĐ-CCXP ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố V. Kết quả: Đã cưỡng chế khắc phục triệt để hậu quả do hành vi vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng đối với bà Đỗ Thị T tại địa chỉ số A đường T, phường T, thành phố V.

Quá trình xử lý hành vi vi phạm hành chính đối với bà Đỗ Thị T về hành vi xây dựng công trình khác không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng và chiếm đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị thuộc một phần các thửa đất số 06, 31, 32 (thửa đất cũ số 8, 10, 16), tờ bản đồ số 61 (tờ bản đồ cũ số 02), bản đồ địa chính Phường Thắng Tam tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật hiện hành.

Thời hạn, thời hiệu, thẩm quyền xử lý vi phạm tuân thủ quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Do đó, các Quyết định số 3907/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 3301/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 315/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại đối với bà Đỗ Thị T là phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành và đã được triển khai thực hiện triệt để theo đúng quy định. Việc bà Đỗ Thị T khiếu nại, khởi kiện Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Đối với nội dung “Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V bồi thường thiệt hại cho bà Đỗ Thị T do các quyết định hành chính trên gây ra với số tiền cụ thể 120.000.000 Đồng (một trăm hai mươi triệu đồng)” là không có cơ sở xem xét giải quyết, do đây là vụ việc vi phạm hành chính đã được xử lý theo quy định pháp luật và việc yêu cầu bồi thường là không phù hợp với quy định pháp luật đang có hiệu lực thi hành.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 101/2023/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm

2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T về yêu cầu hủy các Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V “Về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”; Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố V “Về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả”; Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 “Về việc giải quyết khiếu nại” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V và “Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường vật kiến trúc trên đất thu hồi 120.000.000 đồng”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, kiến nghị của Hội đồng xét xử sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/8/2023, người khởi kiện bà Đỗ Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là bà Đỗ Thị T (có ông Nguyễn Đăng Đ đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T vì các quyết định hành chính bị kiện được ban hành trái pháp luật, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả không đúng, cụ thể bà T đã xây dựng nhà năm 2003, khi đó Nghị định 139/2017/NĐ-CP chưa có hiệu lực nhưng Chủ tịch UBND thành phố V lại căn cứ nghị định này để xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà T là không đúng quy định. Mặt khác, công trình do bà T xây cũng đủ điều kiện được tồn tại theo quy định tại Điều 7 Nghị định 08/1997/NĐ-CP. Ngoài ra, người bị kiện chưa xác minh bà T có thuộc trường hợp quy định tại Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP hay không, chưa làm rõ đất bà T có thuộc quy hoạch giao thông hay không và nếu có thì cũng chưa có dự án nên được tiếp tục sử dụng đất mà ra quyết định xử phạt là chưa đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ những quy định pháp luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai, người bị kiện vắng mặt; người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện, năm 2003, bà Đỗ Thị T đã làm nhà tạm vách tôn, mái lợp tôn, cột gỗ và sắt, nền xi măng và gạch trên diện tích 142,3m² thuộc một phần các thửa đất số 06, 31, 32 (thửa đất cũ số 8, 10, 16), tờ bản đồ số 61 (tờ bản đồ cũ số B), phường T (Sổ Mục kê năm 1990), tại số A đường T, phường T, thành phố V.

[3] Theo sổ mục kê năm 1992, thì phần đất trên do Ủy ban nhân dân Phường B1 đăng ký sử dụng trong sổ mục kê năm 1992, thuộc quy hoạch đường giao thông (có Sơ đồ quy hoạch mở đường ngày 30/10/1993 của Ban Q) và quy hoạch về xây dựng ngày 06/12/1993. Quá trình quản lý sử dụng, bà T không thể tiến hành đăng ký kê khai vì khu đất này thuộc loại đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị do Nhà nước quản lý.

[4] Ngày 30/5/2016, Ủy ban nhân dân phường T Biên bản làm việc giữa Công ty Cổ phần P với bà Đỗ Thị T. Theo yêu cầu của phía Công ty, buộc bà T tháo dỡ nhà trả lại một phần đất lấn chiếm trái phép của Công ty. Bà Nguyễn Thị Á (đại diện của bà T) cam kết sẽ tháo dỡ nhà vào hạn cuối ngày 10/6/2016. Do bà T không thực hiện cam kết tự tháo dỡ, ngày 17/6/2016, Ủy ban nhân dân phường T tiếp tục lập Biên bản làm việc giữa Công ty Cổ phần P với bà Đỗ Thị T. Theo yêu cầu của phía Công ty, buộc bà T tháo dỡ nhà trả lại một phần đất bị lấn chiếm trái phép mà bà Á đã cam kết tự tháo dỡ ngày 30/5/2016. Tại buổi làm việc, bà T cam kết sẽ tháo dỡ nhà trả lại đất cho Công ty cổ phần P cuối ngày 29/6/2016. Còn phần diện tích sử dụng trái phép đất của Nhà nước 59,5m² (17,5m x 3.4m) do gia đình đang chăn nuôi, trồng trọt Bà cam kết khi nào Nhà nước lấy lại thì gia đình sẽ trả.

Tuy nhiên, đến ngày theo cam kết tự tháo dỡ nhà, nhưng bà T vẫn không thực hiện. Ngày 22/3/2018, Ủy ban nhân dân phường T Biên bản làm việc với nội dung: Vận động 02 hộ dân tự giác tháo dỡ công trình tạm trên đất Nhà nước phục vụ công tác quản lý đất đai tại địa phương. Tại buổi làm việc, bà Nguyễn Thị Á đại diện của bà T trình bày: Gia đình tôi đến vị trí đất này làm nhà sinh sống từ năm 2002 đến nay. Nếu Nhà nước chưa thực hiện dự án gì thì xin được ở lại đến khi có chủ trương thực hiện dự án công trình công cộng hay dự án gì thì Bà sẽ đồng ý di dời đi nơi khác. Tuy nhiên, phải xem xét bố trí chỗ ở khác cho gia đình, vì gia đình không có chỗ ở nào khác. Hiện tại đang sinh sống trong căn nhà tạm có diện tích 4,5m x 4.3m, kết cấu bằng tôn + Cây.

Ngày 09/4/2018, Ủy ban nhân dân phường T làm việc với nội dung: Vận động các hộ dân tự giác tháo dỡ công trình tạm trên đất Nhà nước bàn giao mặt bằng phục vụ cải tạo các tuyến đường nội bộ theo chủ trương của thành phố V. Tại buổi làm việc, bà Á và bà T có ý kiến: Khi Nhà nước thực hiện dự án tại khu vực này bà T sẽ di dời, có hỗ trợ bà T sẽ bàn giao mặt bằng.

Ngày 11/6/2020, Ủy ban nhân dân phường T Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự xây dựng số 03/BB-VPHC, Biên bản vi phạm hành

chính về lĩnh vực đất đai số 03/BB-VPHC đối với bà Đỗ Thị T, địa chỉ số A đường T, phường T, thành phố V. Ngày 18/8/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 3907/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đỗ Thị T, nhưng bà T không thực hiện.

Ngày 08/6/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 3301/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Đỗ Thị T.

Ngày 02/6/2022, Ủy ban nhân dân phường T đã chủ trì, thi hành Quyết định số 3301/QĐ-CCXP ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố V. Kết quả: Đã cưỡng chế khắc phục triệt để hậu quả do hành vi vi phạm hành chính về đất đai, xây dựng trái phép đối với bà Đỗ Thị T tại địa chỉ số A đường T, phường T, thành phố V.

[5] Theo nội dung nêu tại mục [2], [3], [4] thì bà T quản lý sử dụng đất là không có căn cứ, và quá trình xử lý hành vi vi phạm hành chính đối với bà Đỗ Thị T về hành vi xây dựng công trình khác không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng và chiếm đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị thuộc một phần các thửa đất số 06, 31, 32 (thửa đất cũ số 8, 10, 16), tờ bản đồ số 61 (tờ bản đồ cũ số 02), bản đồ địa chính Phường T là đúng quy định pháp luật. Ngày 15/7/2022, bà T đã nhận số tiền 100.000.000 đồng từ các Doanh nghiệp tự nguyện hỗ trợ cho bà T do Bà có hoàn cảnh khó khăn do bị giải tỏa nhà. Tuy nhiên, số tiền này bị khấu trừ vào số tiền chi phí cho việc cưỡng chế hết 22.350.000 đồng. Do các Quyết định số 3907/QĐ-KPHQ ngày 18/8/2020 và Quyết định số 3301/QĐ-CCXP ngày 08/6/2021 là phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành và đã được triển khai thực hiện đúng quy định, nên Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện về việc hủy các quyết định trên là có căn cứ.

[6] Ngày 08/6/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Quyết định số 3301/QĐ-CCXP bác khiếu nại của bà T đối với Quyết định số 3907/QĐ-KPHQ và Quyết định số 3301/QĐ-CCXP ngày 08/6/2021 được là đúng quy định pháp luật.

[7] Do bà T đã có hành vi vi phạm hành chính đã bị xử lý theo quy định pháp luật nên việc yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 120.000.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

[8] Ngoài ra, hành vi vi phạm hành chính về việc sử dụng lấn chiếm đất Nhà nước của bà T diễn ra từ năm 2002, nhưng đến năm 2016 mới bị lập biên bản vi phạm và năm 2022 mới tiến hành xử lý là thể hiện sự quản lý chưa chặt chẽ của cơ quan quản lý đất đai tại địa phương. Theo trình bày của Ủy ban nhân dân thành phố V thì phần đất này được sử dụng để mở đường giao thông, nhưng kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện phần đất này đang do doanh nghiệp (hoặc cá nhân) sử dụng làm tiểu cảnh non bộ, trồng cỏ, trồng cây cảnh cũng như sử dụng làm lối đi vào Khách sạn T5. Do vậy, để đảm bảo cho việc quản lý đất đai, Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã có kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố V cho tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với tình

trạng tái lần chiếm đất Nhà nước quản lý của Doanh nghiệp, cá nhân tại địa phương là phù hợp.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[10] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1963 nên được miễn theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

B yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Đỗ Thị T; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 101/2023/HC-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Áp dụng khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 4 Điều 77 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T về yêu cầu:

- Hủy các Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V “Về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”;

- Hủy Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố V “Về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả”;

- Hủy Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 “Về việc giải quyết khiếu nại” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V;

- Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố V phải bồi thường vật kiến trúc trên đất thu hồi 120.000.000 đồng.

2/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đỗ Thị T được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh BR-VT (1);
- VKSND tỉnh BR-VT (1);
- Cục THADS tỉnh BR-VT (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu: hồ sơ vụ án (1), VP (5), 14b (PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình